**TÒA ÁN NHÂN DÂN H.HÒA VANG** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **07/2019**/DSST

**Ngày 14/6/2019**

Về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hồng Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hoàng Thương

Ông Nguyễn Văn Gạt

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Mai Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang.

**Ngày 14/6/2019,** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2019/TLST-DS ngày 23/01/2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/QĐST – DS ngày 31/5/2019, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Ông **Phạm Duy L**, sinh năm: 1993; Trú tại: Thôn T, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

Người được ủy: Bà Võ Thị N, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng. (Văn bản ủy quyền ngày 19/12/2018). Có mặt.

**** Bị đơn:*** **Ông Lê Văn Đ**, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Duy L và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Do có quan hệ quen biết với nhau nên vào ngày 18/4/2017 ông Lê Văn Đ có viết giấy mượn tiền mượn số tiền 60.000.000 đồng và hẹn thời hạn trả là trong vòng 05 tháng của ông Phạm Duy L. Tuy nhiên, từ lúc mượn đến nay ông Đ vẫn chưa trả cho ông L đồng nào, mặc dù ông L đã gặp trực tiếp nhiều lần cũng như liên hệ điện thoại để yêu cầu ông Đ trả tiền nhưng vẫn không chịu trả số tiền đã mượn, cố tình lẫn tránh và không có thiện chí trả nợ.

Do vậy, ông làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xem xét giải quyết buộc ông Lê Văn Đ phải trả cho ông số tiền 60.000.000 đồng theo giấy mượn tiền 18/4/2017 và số tiền lãi phát sinh được tính theo lãi suất phát sinh trong 01 năm 08 tháng tính đến ngày 14/6/2019 là 9.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 69.000.000 đồng.

*Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa - bị đơn ông Lê Văn Đ trình bày:*

Do có quan hệ quen biết nên vào ngày 18/4/2017 Lê Văn Đ có viết giấy mượn ông Phạm Duy L số tiền 60.000.000 đồng và hẹn trả lại sau 05 tháng kể từ khi mượn. Hai bên có viết giấy mượn tiền. Tuy nhiên số tiền trên ông cũng đã trả cho ông L tại Ngân hàng nhưng do vội vàng nên không viết giấy trả tiền cho ông L. Tuy nhiên, do hiện nay ông cũng đang gặp nhiều khó khăn nên đề nghị được trả dần cho đến khi hết nợ và không tính lãi.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của ông Phạm Duy L nộp tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có mối quan hệ quen biết với nhau và xuất phát nhu cầu vay mượn tiền, nên vào ngày 18/4/2017 ông Lê Văn Đ có viết giấy mượn tiền 60.000.000 đồng của ông Phạm Duy L và hẹn thời hạn trả là trong vòng 05 tháng. Tuy nhiên, sau khi mượn tiền cho đến nay, ông Đ đã không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết nên ông L đã nhiều lần yêu cầu ông Đ trả số tiền nợ trên nhưng ông Đ vẫn cố tình trốn tránh trách nhiệm việc trả nợ cho ông L.

*Tại phiên tòa,* người được ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Văn Đ phải trả lại cho ông L số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng và số tiền phát sinh là 9.000.000 đồng, tổng cộng số tiền là 69.000.000 đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc và lãi phát sinh thấy chứng cứ do nguyên đơn xuất trình có đủ cơ sở để xác định 18/4/2017 ông Phạm Duy L có cho ông Lê Văn Đ mượn số tiền 60.000.000 đồng, mặc dù sau khi mượn đến hẹn trả nhưng ông Đ không có thiện chí trả nợ dứt điểm cho ông L mặc dù đã được yêu cầu trả nợ. Vì vậy, việc ông L yêu cầu ông Đ trả

nợ là hoàn toàn chính đáng và phù hợp. Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, ông Lê Văn Đ đồng ý với mức lãi xuất như nguyên đơn yêu cầu.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Lê Văn Đ cho rằng sau khi mượn tiền, đến hạn ông đã trả cho ông Phạm Duy L số tiền 60.000.000 đồng nhưng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Đ không đưa ra được bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh việc ông đã trả nợ cho ông L do đó HĐXX thấy không có cơ sở. Đối với yêu cầu tính lãi phát sinh của nguyên đơn ông thống nhất tuy nhiên đề nghị Tòa án xem xét miễn tiền lãi cho ông đã không được nguyên đơn chấp nhận, do đó không có cơ sở để xem xét.

Với chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện kiện của nguyên đơn và buộc ông Lê Văn Đ phải có trách nhiệm trả cho ông Phạm Duy L số tiền 60.000.000 đồng tiền gốc và 9.000.000 đồng lãi phát sinh là có căn cứ.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Văn Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự. Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Phạm Duy L đối với ông Lê Văn Đ.

**Xử:** Buộc ông Lê Văn Đ phải trả cho ông Phạm Duy L số tiền 69.000.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 60.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh 9.000.000 đồng). Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm 3.450.000 đồng, ông Lê Văn Đ phải chịu.

Hoàn trả cho ông Phạm Duy L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.657.500 đồng, theo biên lai thu số 0002089 ngày 21/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có

lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**<u>Nơi nhận</u>:**
*- Các đương sự (theo địa chỉ);*
*- VKSND h. Hòa Vang;*
*- TAND Tp. Đà Nẵng;*
*- THADS h. Hòa Vang;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Vũ Hồng Hải**